TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TN** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2019/QĐST-HNGĐ	*TN, ngày 11 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 11/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2018 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Bế Thị H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Xóm NP, xã ĐL, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn*: Anh Hoàng Văn V, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Xóm BR, xã ĐT, huyện TN, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bế Thị H và anh Hoàng Văn V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Quốc H, sinh ngày 23/01/2010 cho anh Hoàng Văn V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Hoàng Quốc H đủ 18 tuổi, hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh V cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị H trong việc thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị p có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh V với số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng/tháng cho đến khi cháu Hoàng Quốc H đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp đưỡng tính từ tháng 2/2019.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 (10%/năm) trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

- ***Về tài sản chung:*** Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về án phí***: Chị H chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho việc xin ly hôn là 150.000 đồng và chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng, tổng cộng số tiền án phí là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TN, tỉnh Cao Bằng theo biên lai số AB/2012/00489 ngày 24 tháng 12 năm 2018. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát huyện;
- CC THA DS huyện;
- UBND xã ĐT;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Thị Kim